

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỐT NỐT  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-ST

Ngày: 15.7.2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Điền
- *Hội thẩm nhân dân:*
  1. Bà Thái Ánh Trinh
  2. Bà Trần Thúy Kiên
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Ly - Kiểm sát viên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** **Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V**  
Đại diện theo pháp luật: ông Lô Bằng I - chủ tịch hội đồng thành viên.  
Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Thanh S, chức vụ: Trưởng nhóm tổ tụng - Phòng quản lý thu hồi nợ ngoại bảng bên thứ ba - Trung tâm thu hồi nợ - Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V.  
Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: anh Võ Văn N, sinh năm 1996, địa chỉ: KDC A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ (*theo văn bản ủy quyền ngày 27.11.2019*).

2. **Bị đơn:** **Chị Huỳnh Thị T**  
Trú tại: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ.

(có mặt)  
sinh năm 1983

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**  
**Anh Nguyễn Văn V**  
Trú tại: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ.

(vắng mặt)  
sinh năm 1981  
(có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 27.11.2019 và quá trình giải quyết vụ kiện, anh Võ Văn N đại diện ủy quyền nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 10.01.2018 Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V (gọi tắt là Công ty) với chị Huỳnh Thị T thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng. Theo đó, công ty cho chị T vay số tiền 30.649.500 đồng, lãi suất thỏa thuận 5,67%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân - mua xe trả góp, thời hạn vay đến ngày 10.4.2019. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, chị T có trách nhiệm thanh toán số tiền 46.306.091 đồng (gồm nợ gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 15 tháng; 14 tháng đầu mỗi tháng trả 3.088.000 đồng, tháng cuối cùng thì khách hàng trả là 3.074.091 đồng, bắt đầu từ ngày 10.02.2018.

Để thực hiện hợp đồng thì công ty đã giải ngân tiền cho vay, quá trình vay chị T thanh toán cho công ty được 11 lần với tổng số tiền đã trả 33.100.000 đồng; nhưng từ ngày 09.6.2019 đến nay, chị T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù công ty đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Do chị T vi phạm hợp đồng nên Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu chị Huỳnh Thị T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ là 13.206.091 đồng. Trong đó nợ gốc 10.896.028 đồng và nợ lãi 2.310.063 đồng.

*\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 03.6.2020 và quá trình giải quyết vụ kiện, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn V trình bày:*

Ngày 10.01.2018 vợ anh là chị Huỳnh Thị T có vay nợ của công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền 30.649.500 đồng để mua xe trả góp. Theo thỏa thuận, chị T phải trả nợ gốc và lãi là 46.306.091 đồng, bắt đầu từ ngày 10.02.2018. Quá trình vay đến nay, vợ chồng anh trả được 33.100.000 đồng nên hiện còn nợ tổng 13.206.091 đồng. Nay anh yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết nợ.

*\* Đối với bị đơn chị Huỳnh Thị T:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án số 126/2020/TB.TA ngày 11.5.2020, các Thông báo về việc mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 188/2020/TB.TA ngày 11.5.2020, số 233/2020/TB.TA ngày 29.5.2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2020 ngày 15.6.2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 353/2020/QĐ-DS ngày 30.6.2020 nhưng chị T vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên theo yêu cầu/ý kiến ban đầu; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

*Ý kiến của Kiểm sát viên:*

/ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng trình tự thủ tục luật định; bị đơn vắng mặt không lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục tố tụng;

./ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn để buộc bị đơn chị Huỳnh Thị T có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn tiền vay theo thỏa thuận hợp đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V với bị đơn chị Huỳnh Thị T có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích tiêu dùng. Quá trình giao dịch, chị T không thanh toán nợ đến hạn theo thỏa thuận nên công ty có đơn khởi kiện yêu cầu đòi nợ. Xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn chị Huỳnh Thị T đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 30.6.2020 và ngày hôm nay (15.7.2020) nhưng chị T đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 điều 228 và điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị T không thực hiện việc tự khai, không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa và cũng không có bất kỳ ý kiến gì về khoản tiền vay nợ gốc và nợ lãi hay về trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Do hợp đồng tín dụng được thực hiện trên cơ sở tự thỏa thuận giữa các bên, có sự thừa nhận của đương sự (anh V) nên có cơ sở khẳng định giao dịch giữa ngân hàng với chị Huỳnh Thị T là có thật.

Theo đó, đến ngày 15.6.2020, nguyên đơn công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V yêu cầu bị đơn chị Huỳnh Thị T có trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng là 10.896.028 đồng nợ gốc và 2.310.063 đồng nợ lãi. Đại diện nguyên đơn cho rằng kể từ khi vay nợ đến nay, chị T đã thanh toán cho công ty được 19.753.472 đồng nợ gốc và 13.346.528 đồng nợ lãi nên bị đơn còn nợ tổng 13.206.091 đồng nợ gốc và lãi theo thỏa thuận.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hợp đồng tín dụng được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định, phía bị đơn có anh V (chồng chị T) thừa nhận toàn bộ hợp đồng cũng như số tiền còn nợ như yêu cầu nguyên đơn. Nên, do chị T không thực hiện theo đúng thỏa thuận hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần buộc chị T phải trả nợ gốc và lãi như trên theo quy định tại khoản 1 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng là có căn cứ.

[4]. Đối với ý kiến của phía bị đơn có anh V trình bày: cho rằng hiện nay chị T đang gặp khó khăn về kinh tế nên không có khả năng trả, yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi dứt nợ, theo đó nguyên đơn không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, các bên giao kết hợp đồng dân sự, do bị đơn không trả được nợ nên vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Mặt khác, yêu cầu trả dần của phía bị đơn không thuộc phạm vi giải quyết của Hội đồng xét xử mà được xem xét giải quyết tại giai đoạn thi hành án. Do đó, phía bị đơn yêu cầu trả dần trên cơ sở nguyên đơn không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này.

Từ viện dẫn trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

/ Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên án phí bị đơn phải nộp là:  $13.206.091 \text{ đồng} \times 5\% = 660.304,55 \text{ đồng}$  (làm tròn 661.000 đồng);

/ Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35, 147, 227, 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V (có Võ Văn N đại diện) đối với bị đơn chị Huỳnh Thị T.

Buộc chị Huỳnh Thị T có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V tổng cộng 13.206.091 đồng, trong đó:

/ Nợ gốc: 10.896.028 đồng;

/ Nợ lãi: 2.310.063 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

*2. Về án phí dân sự sơ thẩm:*

*./* Chị Huỳnh Thị T phải nộp 661.000 đồng;

*./* Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 330.000 đồng theo phiếu thu số AA/2019/012098 ngày 27.4.2020 tại Chi cục dân sự Thi hành án quận T, thành phố Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo; Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- THA Q. Thốt Nốt;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền